TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU- NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39/2019/QĐST-HNGĐ	*Quỳnh Lưu, ngày 19 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 212, Điều 213; Điều 417; khoản 5 Điều 419 và Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 38/2019/TLST-HNGĐ ngày 13/3/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

Anh Lê Tiến Tr, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Xóm 10, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Chị Hồ Thị H, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Xóm 10, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Tiến Tr và chị Hồ Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An vào ngày 28/10/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Đến tháng 9 năm 2017 phát sinh mâu thuẫn khiến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Gia đình hai bên nội, ngoại đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng vẫn không cải thiện được. Vợ chồng sống ly thân đã hơn một năm nay.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Tr làm đơn xin ly hôn với chị H, chị H cũng đồng ý ly hôn với anh Tr.

[2] Về con chung:

Anh Tr và chị H thống nhất: Vợ chồng có 01 người con chung với nhau tên là Lê Tiến Nhật H, sinh ngày 01/7/2014, hiện con đang ở với anh Tr. Ly hôn anh Tr và chị H thỏa thuận giao con cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Anh Tr không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Anh Tr và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Tr và chị H thỏa thuận anh Tr chịu cả tiền lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Tiến Tr và chị Hồ Thị H.

- Về con chung:

Giao con chung là Lê Tiến Nhật H, sinh ngày 01/7/2014 cho anh Lê Tiến Tr trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị H vì anh Tr không yêu cầu.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không được ai cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Tr và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Tiến Tr chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh Tr đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên lai thu tiền số: 0001960, ngày 12/3/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H. Quỳnh Lưu;
- THA Quỳnh Lưu;
- UBND xã Quỳnh T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phan Thị Đóa